

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HSST

Ngày 26.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

☐

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Phạm Hồng Quang**. Nơi công tác: MTTQ quận Liên Chiểu

2/ **Ông Nguyễn Phạm Hùng**, Nơi công tác: TTYT quận Liên Chiểu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26.11.2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2019/HSST ngày 05.11.2019 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐ-HS ngày 11.11.2019 đối với bị cáo:

01. Nguyễn Trung Đức, Sinh ngày 05/11/1986, tại TP. Hải Phòng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 7B Lệnh Bá - Chính Trọng, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông Nguyễn Trung Việt (1960) và bà Trương Thị Tuyết (1962).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Phùng Thị Thanh Huyền (1986). Có 01 con nhỏ SN 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

02. Nguyễn Trung Công. Sinh ngày 15/12/1998, tại TP. Hải Phòng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 166 Quỳnh Cư, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: nam

Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn Thành (1970) và bà Nguyễn Thị Thu Huyền (1977).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt)

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Mai Văn Tùng, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Lê Lác 1, xã An Hồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.

2. Ông Đinh Quang Hoàn, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.
3. Ông Trần Văn Nam, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.
4. Ông Đào Hồng Quân, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: 925 Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
5. Ông Cao Văn Thanh, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Trú tại: 10 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
6. Ông Ngô Việt Hạnh, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Trú tại: số 136 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
7. Bà Huỳnh Thị Nam, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại: 343/8 Nguyễn Phước Nguyên, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
8. Ông Nguyễn Văn Lai, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Trú tại: số 253 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
9. Ông Trần Văn Long, sinh năm 1984, có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: K187/1 Tiểu La, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
10. Ông Nguyễn Xuân Thọ, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Trú tại: số 111 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
11. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1976. (vắng mặt)
Trú tại: Phòng 302, khu nhà C, chung cư Hòa Minh, đường Kinh Dương Vương, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
12. Bà Ngô Thị Hà, sinh năm 1963. (vắng mặt)
Trú tại: Số 110 Phan Thị Nễ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
13. Ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1971. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 91 Hòa Phú, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
14. Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1976. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 140, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
14. Ông Nguyễn Viết Tuấn Vũ, sinh năm 1990. (vắng mặt)
Trú tại: H110/9 K7 Nguyễn Phước Chu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
16. Bà Lê Thị Thu Sương, sinh năm 1988. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 17, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
17. Ông Dương Minh Hoàng, sinh năm 1972. (vắng mặt)
Trú tại: H13/26/08 Đà Sơn, tổ 58, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
18. Bà Đặng Thị Tồn, sinh năm 1967. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: Phòng 405, nhà M, chung cư Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
19. Ông Trương Văn Giới, sinh năm 1975. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 35, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
20. Bà Diệp Thị Thúy Hằng, sinh năm 1974. (vắng mặt)
Trú tại: K483/14 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
21. Bà Ngô Thị Thùy Dương, sinh năm 1981. (vắng mặt)

- Trú tại: Tổ 40, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
22. Ông Trần Thanh Lư, sinh năm 1971. (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 19, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
23. Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1987. (vắng mặt)
Trú tại: số 76 Dương Đức Hiền, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
24. Bà Nguyễn Thị Kim Quý, sinh năm 1992. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 15, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
25. Ông Nguyễn Văn Bạ, sinh năm 1979. (vắng mặt)
Trú tại: số 32 Trường Chinh, tổ 7, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
26. Bà Lê Đan Quỳnh, sinh năm 1990. (vắng mặt)
Trú tại: phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
27. Bà Nguyễn Thị Như Vân, sinh năm 1970. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
28. Ông Phạm Đắc Dũng, sinh năm 1968. (vắng mặt)
Trú tại: số 32 Trần Xuân Soạn, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
29. Ông Huỳnh Bá Ninh, sinh năm: 1975. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 53, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.
30. Ông Nguyễn Tàu, sinh năm 1973. (vắng mặt)
Trú tại: thôn Phó Nam, Hòa Bắc, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
31. Bà Nguyễn Hoàng Xuân Thi, sinh năm 1980. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 221, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
32. Ông Lê Quang Vinh, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Trú tại: K123/H70/46 Cù Chính Lan, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
33. Ông Trần Bá Đạt, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Trú tại: K251/29 Điện Biên Phủ, TP. Đà Nẵng.
34. Ông Hồ Kinh Tài, sinh năm 1980. (vắng mặt)
Trú tại: 145 Vũ Quỳnh, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
35. Ông Nguyễn Quang Viên, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Trú tại: 548 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
36. Ông Phan Tấn Trung, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 19, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
37. Bà Hồ Thị Nữ, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 87, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
38. Bà Hồ Thị Diệp Bình, sinh năm 1970. (vắng mặt)
Trú tại: tổ 83, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
39. Ông Định Công Thạch, sinh năm 1974. (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 7, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
40. Bà Trương Thị Út Lan, sinh năm 1978. (vắng mặt)
Trú tại: 1013 Nguyễn Tất Thành, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
41. Ông Bùi Xuân Lợi, sinh năm 1984. (vắng mặt)
Trú tại: 503A Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

42. Ông Võ Văn Xy, sinh năm 1959. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: 294/4 Điện Biên Phủ, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h30' ngày 30/8/2018, Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 70 Nguyễn Xí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Qua kiểm tra, phát hiện tại đây có 05 người đang thuê trọ gồm: Nguyễn Trung Công, Mai Văn Tùng (SN: 21/11/1992, trú thôn Lê Lác 1, xã An Hồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng), Đinh Quang Hoàn (SN: 07/9/1990, trú thôn Bạch Mai, xã Đông Thái, huyện An Dương, TP. Hải Phòng), Trần Văn Nam (SN: 05/10/1994, trú thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng) và Đào Hồng Quân (SN: 13/8/1990, trú số 925 Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng) và thu giữ 12 cuốn sổ (trong đó có 03 cuốn sổ ghi nhiều nội dung liên quan đến hoạt động cho vay), 12 bộ hồ sơ (trong đó có 6 bộ vay tiền của người vay), 01 CPU máy tính có chứa nhiều dữ liệu, thông tin liên quan đến việc cho vay tiền và 03 xe mô tô (trong đó: 01 xe hiệu Honda WaveS BKS 43C1-142.02; 01 xe hiệu Yamaha Sirius BKS 43R1-9471 và 01 xe hiệu Honda Click BKS 43T1-5493). Công an quận Liên Chiểu đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu, phương tiện có liên quan nêu trên và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua điều tra xác định quy trình cho vay và lãi suất như sau: Khoảng giữa tháng 6/2018, Nguyễn Trung Đức chuẩn bị tiền và cùng Nguyễn Trung Công (cháu họ của Đức) từ Hải Phòng đến thuê nhà số 70 đường Nguyễn Xí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để làm địa điểm tạm trú và tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng. Công với nhiệm vụ cùng Đức điều hành hoạt động cho vay và được Đức trả tiền lương hằng tháng. Thời gian đầu, Đức và Công tự đi khảo sát địa bàn, chuẩn bị hồ sơ, biểu mẫu phục vụ việc cho vay tiền, đi dán tờ quảng cáo có in nội dung cho vay tiền, số điện thoại tại các khu vực công cộng để người cần vay tiền (sau đây gọi tắt là khách) biết mà liên hệ. Sau đó, Đức thuê Cường và Sơn (chưa xác định được lai lịch), Mai Văn Tùng, Đinh Quang Hoàn, Trần Văn Nam và Đào Hồng Quân đến tham gia hoạt động cho vay lấy lãi cùng với Đức và được Đức trả lương hằng tháng. Nhiệm vụ của Cường, Sơn, Tùng, Hoàn, Nam, Quân được Đức giao nhiệm vụ là đi dán tờ quảng cáo, hướng dẫn thủ tục vay tiền cho khách, xác minh nhà của khách, thu tiền góp hằng ngày của khách. Trong đó, Cường và Sơn tham gia từ cuối tháng 6/2018 đến giữa tháng 7/2018 thì Cường và Sơn nghỉ việc; Tùng và Hoàn tham gia từ cuối tháng 6/2018 đến ngày 30/8/2018; Quân tham gia từ thời gian tháng 7/2018 đến ngày 30/8/2018 và Nam tham gia từ giữa tháng 8/2018 đến ngày 30/8/2018. Đến khoảng đầu tháng 8/2018, Đức về Hải Phòng và giao quyền quản lý, điều hành hoạt động cho vay lại cho Công; Đức không mang tiền có liên quan đến hoạt động vay về mà để lại cho Công tiếp tục hoạt động vay tiền có sự tham gia, giúp sức của Tùng, Hoàn, Quân và Nam và Đức điều hành việc vay thông qua điện thoại và trả lương cho những người ở lại tiếp tục công việc cho vay lấy lãi. Khi

có khách vay liên hệ (*điện thoại qua số 0901444283*), thì Đức và Công hướng dẫn khách đến số 70 Nguyễn Xí để làm thủ tục vay. Tại đây, Đức và Công tư vấn cho khách vay số tiền vay, số tiền lãi phải trả, thời gian trả và không cần thế chấp tài sản mà chỉ thế chấp CMND và sổ hộ khẩu. Thời hạn vay và lãi suất được tính như sau: Nếu vay 5.000.000 đồng trả trong 30 ngày thì mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 150.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 1.000.000 đồng; nếu vay 6.000.000 đồng trả trong 36 ngày thì mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 180.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 1.200.000 đồng; nếu vay 7.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 210.000 đồng, trả trong 42 ngày thì mỗi ngày trả 200.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 1.400.000 đồng; nếu vay 10.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 300.000 đồng, trả trong 30 ngày thì mỗi ngày trả 400.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 2.000.000 đồng; nếu vay 15.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 450.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 3.000.000 đồng; nếu vay 20.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 600.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 4.000.000 đồng; nếu vay 30.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 900.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 6.000.000 đồng; nếu vay 50.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 10.000.000 đồng; nếu vay 150.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 4.500.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 30.000.000 đồng và nếu vay 200.000.000 đồng trả trong 40 ngày thì mỗi ngày trả 6.000.000 đồng, khi khách trả xong thì Đức và Công lời 40.000.000 đồng (*lãi suất 20%/lần cho một khoản vay*). Nếu khách đồng ý vay, Đức và Công sẽ ghi cho khách 01 giấy vay tiền, 01 hợp đồng thuê xe (đã được chuẩn bị sẵn), tiến hành xác minh điều kiện vay của khách rồi sau đó Đức hoặc Công đưa tiền vay cho khách và ghi các thông tin việc vay tiền và trả tiền vay của khách vào sổ để theo dõi.

Căn cứ vào 03 cuốn sổ nội dung liên quan đến hoạt động cho vay tiền của Đức và Công xác định: Từ ngày 14/6/2018 đến 30/8/2018, Đức và Công đã cho 258 người vay tiền. Tuy nhiên, trong 03 cuốn sổ này chỉ thể hiện họ và tên, số điện thoại, số tiền vay, thời hạn trả tiền và tiền trả hằng ngày của khách (không thể hiện rõ lai lịch của từng người vay). 258 người vay tiền đã thỏa thuận, thống nhất với Đức và Công giao dịch hoàn thành 529 lượt vay với tổng số tiền gốc người vay đã vay của Đức và Công là 4.518.000.000 đồng. Trong đó, có 342 lượt vay người vay đã trả xong tiền gốc và tiền lãi; 187 lượt vay người vay chưa trả xong tiền gốc và tiền lãi theo như thời hạn đã thỏa thuận với Đức và Công. Tổng số tiền lãi mà 258 người vay thực tế đã trả cho Đức và Công là 660.810.000 đồng; với lãi suất tính theo ngày mà người vay phải chịu từ mức thấp nhất là 0,342% đến mức cao nhất là 6%, cao gấp từ 6,25 đến 110 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS (*20%/năm, tương đương 1,666666%/tháng và 0,054794%/ngày*). Trong tổng số tiền lãi 258 người vay đã trả vượt quá so với quy định tại Điều 468 BLDS và Điều 201 BLHS cho phép người cho vay được hưởng là: 610.624.000 đồng; với lãi suất tính theo ngày mà người vay phải chịu từ mức thấp nhất là 0,287% đến mức cao nhất là 5,945 % .

Thông qua các số điện thoại của người vay, Cơ quan điều tra đã liên lạc để mời làm việc nhưng có nhiều số điện thoại không liên lạc được, có trường hợp người vay không có mặt tại địa phương và có nhiều người vay không hợp tác với cơ quan Công an. Cơ quan điều tra mới làm việc được với 32 người người đã vay tiền của Đức và Công, qua đó xác định: 32 người vay này đã thực hiện 73 lượt vay tiền với tổng số tiền gốc đã vay của Đức và Công là 786.000.000 đồng. Trong đó, 50 lượt vay người vay đã trả xong tiền gốc và tiền lãi; 23 lượt vay tiền thì người vay tiền chưa trả xong tiền gốc và tiền lãi theo như thời hạn trả tiền đã thỏa thuận với Đức và Công. Tổng số tiền lãi mà 32 người vay tiền này thực tế đã trả cho Đức và Công là 97.050.000 đồng; với lãi suất tính theo ngày mà người vay phải chịu từ mức thấp nhất là 0,059 % đến mức cao nhất là 2,857%. Tổng số tiền lãi mà 32 người vay tiền này đã trả vượt quá so với quy định mà Điều 468 BLDS và Điều 201 BLHS cho phép người cho vay tiền được hưởng là: 91.847.000 đồng; với lãi suất tính theo ngày người vay phải chịu từ mức thấp nhất là 0,445% đến mức cao nhất là 2,802%.

* Theo Bản kết luận giám định số: 241/C09C (Đ2) ngày 10/4/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xác định: Chữ viết ghi họ và tên người trên 02 cuốn sổ cần giám định và chữ viết đứng tên Nguyễn Trung Đức trên các tài liệu mẫu (kí hiệu M1 đến M4) là do cùng một người viết ra (*có danh sách kèm theo*).

* Theo Bản kết luận giám định số: 242/C09C (Đ2) ngày 10/4/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xác định: Chữ viết ghi họ và tên người trên 02 cuốn sổ cần giám định và chữ viết đứng tên Nguyễn Trung Công trên các tài liệu mẫu (kí hiệu M1 đến M3) là do cùng một người viết ra (*có danh sách kèm theo*).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 12 cuốn sổ (trong đó có 03 cuốn sổ (02 có bìa màu xanh, 01 cuốn bìa màu đen); 12 tập hồ sơ và 01 CPU máy vi tính.
- 03 xe mô tô (01 nhãn hiệu Honda WaveS BKS 43C1-142.02, 01 hiệu Yamaha Sirius BKS 43R1-9471 và 01 hiệu Honda Click BKS 43T1-5493).

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 05.6.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm khoản 2, Điều 201; Các Điểm a, g, Khoản 1, Điều 52 và Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đức mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm khoản 2, Điều 201; Các Điểm a, g, Khoản 1, Điều 52 và Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Công mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

* **Dân sự:** - Truy thu tổng số tiền: 4.568.000.000đ các bị sử dụng làm phương tiện phạm tội để sung công quỹ Nhà nước, trong đó: 4.518.000.000đ là số tiền gốc các bị cáo sử dụng cho 258 người vay với 529 lượt vay và 50.186.000đ là số tiền lãi tương ứng với 20%/năm theo quy định của Điều 468

BLDS (lãi hợp pháp) nhưng phát sinh từ số tiền các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính vượt quá quy định mà các bị cáo đã thu là 610.624.000đ: Đối với 32 người vay (người liên quan) đã xác định được nhân thân, lai lịch tổng số tiền: 91.847.000đ và tổng số tiền 518.777.000đ tiền lãi vay vượt quá quy định của 226 người mà các bị cáo Đức và Công đã thu: Đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu những người vay có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Xử lý vật chứng:**

+ Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án: 03 cuốn sổ có ghi nội dung liên quan đến hoạt động cho vay, trong đó: 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ góp (14/6/2018)*” và số “01”; 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ khách*” và số “02” và 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, bìa màu đen và đánh số “03”; 09 cuốn sổ và 12 tập hồ sơ;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 CPU và 03 xe mô tô (trong đó: 01 hiệu Honda WaveS, BKS 43C1-142.02, 01 hiệu Yamaha Sirius, BKS 43R1-9471 và 01 hiệu Honda Click BKS 43T1-5493).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với biên bản kiểm tra hành chính ngày 30.8.2018 và các tài liệu chứng cứ thu giữ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 23h30’ ngày 30/8/2018, Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 70 Nguyễn Xí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Qua kiểm tra, phát hiện tại đây có 05 người đang thuê trọ gồm: Nguyễn Trung Công, Mai Văn Tùng,

Đinh Quang Hoàn, Trần Văn Nam và Đào Hồng Quân và thu giữ 12 cuốn sổ (trong đó có 03 cuốn sổ ghi nhiều nội dung liên quan đến hoạt động cho vay), 12 bộ hồ sơ (trong đó có 6 bộ vay tiền của người vay), 01 CPU máy tính có chứa nhiều dữ liệu, thông tin liên quan đến việc cho vay tiền và 03 xe mô tô (trong đó: 01 xe hiệu Honda WaveS BKS 43C1-142.02; 01 xe hiệu Yamaha Sirius BKS 43R1-9471 và 01 xe hiệu Honda Click BKS 43T1-5493).

* Theo Bản kết luận giám định số: 241 và 242 /C09C (Đ2) ngày 10/4/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xác định: Chữ viết ghi họ và tên người trên 02 cuốn sổ cần giám định và chữ viết đứng tên Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công trên các tài liệu mẫu (kí hiệu M1 đến M4) là do Đức và Công viết ra. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 14/6/2018 đến ngày 30/8/2018, tại số nhà 70 Nguyễn Xí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công đã có sự cấu kết chặt chẽ với nhau để cho 258 người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay với tổng số tiền 4.518.000.000 đồng với mức lãi suất cho vay từ 0,342%/ngày đến 06%/ngày (*tương đương từ 124,83%/năm đến 2.190%/năm*), cao gấp từ 6,24 lần đến 109,5 lần của mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự là 610.624.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bất chấp vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung Đức có vai trò khởi xướng, là người đem tiền từ Hải Phòng vào Đà Nẵng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng rồi mới rủ thêm Nguyễn Trung Công để cùng cho vay trả góp. Đức là người huy động vốn, điều hành và trả lương cho Công. Bị cáo Đức và Công là người trực tiếp liên hệ, giao dịch với người đi vay, trực tiếp đi thu tiền góp hàng ngày. Đến tháng đầu tháng 8/2018 Đức về Hải Phòng nên giao việc điều hành quản lý lại cho Công do vậy Công có vai trò đồng phạm, nhưng ở mức độ vai trò hạn chế hơn.

Như vậy, Đức có vai trò thực hành tích cực hơn, nên quyết định mức hình phạt cao hơn bị cáo Công.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng mà tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần phạm tội từ 100 triệu đồng trở lên nên cần áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, có sự phân công vai trò cụ

thể nên cần áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo.

[5]. Đối với số tiền vay là tiền gốc là 4.568.000.000 đồng được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ. Trong đó: 4.518.000.000 đồng là số tiền gốc các bị cáo sử dụng cho 258 người vay với 529 lượt vay và 50.186.000 đồng là số tiền lãi tương ứng với 20%/năm theo quy định của Điều 468 BLDS (lãi hợp pháp). Các bị cáo có vai trò ngang nhau nên trách nhiệm phải ngang nhau. Buộc mỗi bị cáo phải liên đới với số tiền nêu trên. Cụ thể: 4.568.000.000 đồng /2= 2.284.000.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm tám mươi tư triệu đồng*).

- Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính vượt quá quy định mà các bị cáo đã thu là 610.624.000 đồng:cụ thể

+ Số tiền lãi vượt mà 32 người vay đã trả cho các bị cáo là 91.847.000 đồng và 226 người vay đã trả lãi là 518.777.000 đồng , HĐXX đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu không chấp nhận nên chưa có cơ sở để xác định những người vay có yêu cầu nhận lại số tiền lãi trả vượt không nên không có cơ sở xử lý, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

+ Đối với tổng số tiền 518.777.000 đồng tiền lãi vay vượt quá quy định của 226 người mà các bị cáo Đức và Công đã thu: Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu những người vay có yêu cầu.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người đi vay mà cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai được và xác nhận đối với số tiền nợ gốc chưa trả cho các bị cáo nên buộc nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

- Ngô Thị Thùy Dương phải nộp số tiền 6.800.000 đồng
- Hồ Thị Diệp Bình phải nộp số tiền 3.000.000 đồng
- Nguyễn Thị Kim Quý phải nộp số tiền 650.000 đồng

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+ Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án: 03 cuốn sổ có ghi nội dung liên quan đến hoạt động cho vay, trong đó: 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ góp (14/6/2018)*” và số “01”; 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ khách*” và số “02” và 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, bìa màu đen và đánh số “03”; 09 cuốn sổ và 12 tập hồ sơ;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 CPU và 03 xe mô tô (trong đó: 01 hiệu Honda WaveS, BKS 43C1-142.02, 01 hiệu Yamaha Sirius, BKS 43R1-9471 và 01 hiệu Honda Click BKS 43T1-5493).

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 08.8.2019 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

[8] - Đối với các đối tượng Mai Văn Tùng, Trần Văn Nam, Đào Hồng Quân, Đinh Quang Hoàn, Cường và Sơn (chưa rõ lai lịch): Cơ quan điều tra đã thu thập được hồ sơ, tài liệu xác định các đối tượng này có tham gia vào hoạt động cho vay trên với vai trò là giúp sức. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng này bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ

các tài liệu, chứng cứ để xác định cụ thể các đối tượng này giúp sức như thế nào trong việc đi thu tiền góp người vay trả trả hằng ngày và số tiền lãi thu được từ họ mang về cho Đức và Công có vượt quá quy định của pháp luật đủ đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hay không để có hình thức xử lý đối với các đối tượng này đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ hành vi vi phạm của các đối tượng này để xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với các xe mô tô Cơ quan điều tra thu giữ: Xe mô tô BKS 43C1-142.02, xe này do anh Cao Văn Thanh (SN 1970, trú tại 10 Nguyễn Chí Thanh, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, anh Thanh mua xe này tháng 02/2011 đến tháng 06/2018 bán lại cho anh Ngô Viết Hạnh (SN 1973, chủ cửa hàng xe máy Hạnh tại 136 Lý Thái Tổ, TP. Đà Nẵng) và ngày 16/6/2018, anh Hạnh bán lại cho Nguyễn Trung Đức; xe mô tô BKS 43T1-5493, xe này do chị Huỳnh Thị Nam (SN 1980, trú tại 343/8 Nguyễn Phước Nguyên, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, chị Nam mua xe này tháng 10/2009 đến tháng 07/2018 bán lại cho anh Nguyễn Văn Lai (SN 1976, chủ cửa hàng xe máy Lai tại 253 Phan Châu Trinh, TP. Đà Nẵng) và ngày 06/8/2018, anh Lai bán lại cho Nguyễn Trung Công; xe mô tô BKS 43R1-9471, xe này do anh Trần Văn Long (SN 1984, trú tại K187/1 Tiều La, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, anh Long mua xe này tháng 12/2009 đến tháng 08/2018 bán lại cho anh Nguyễn Xuân Thọ (SN 1973, chủ cửa hàng xe máy Hưng Thọ tại 111 Lý Thái Tổ, TP. Đà Nẵng) và ngày 09/8/2018, anh Thọ bán lại cho Nguyễn Trung Công. Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công thừa nhận đã sử dụng 03 xe mô tô trên vào việc cho vay trong khoảng thời gian từ tháng 06/2018 đến 30/8/2018.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2, Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đức **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Công **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tuyên

- Buộc các bị cáo Nguyễn Trung Đức và Nguyễn Trung Công mỗi bị cáo phải nộp số tiền 2.284.000.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm tám mươi tư triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

-Buộc nhưng người liên quan phải nộp lại số tiền gốc còn nợ để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể:

1. Ngô Thị Thùy Dương phải nộp số tiền 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm ngàn đồng*)

2. Hồ Thị Diệp Bình phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)

3. Nguyễn Thị Kim Quý phải nộp số tiền 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi ngàn đồng*)

-Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án:

+ 03 cuốn sổ có ghi nội dung liên quan đến hoạt động cho vay, trong đó: 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ góp (14/6/2018)*” và số “01”; 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, có bìa màu xanh lá cây, trên mặt trước có ghi chữ “*Sổ khách*” và số “02” và 01 cuốn có kích thước (18 x 25)cm, bìa màu đen và đánh số “03”;

+ 09 cuốn sổ và 12 tập hồ sơ; (vật chứng đang được quản lý tại chi cục thi hành án Liên Chiểu theo biên bản bàn giao ngày 08.8.2019 đề nghị Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu chuyển trả để quy trữ tại hồ sơ vụ án)

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 CPU và 03 xe mô tô (trong đó: 01 hiệu Honda WaveS, BKS 43C1-142.02, 01 hiệu Yamaha Sirius, BKS 43R1-9471 và 01 hiệu Honda Click BKS 43T1-5493).

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 08.8.2019 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

2. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- TANDTP, VKSNDTP;
- Bị cáo, người TGTT;
- Trại giam Công an TPĐN;
- Sở Tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy